

Từ năm 2019, người tố cáo được quyền rút tố cáo

14:07 22/06/2018

Theo Luật Tố cáo (TC - sửa đổi), từ ngày 1/1/2019, người TC cáo có quyền rút toàn bộ nội dung TC hoặc một phần nội dung TC trước khi người giải quyết TC ra kết luận nội dung TC. Luật TC (sửa đổi) quy cũng định rõ, việc rút TC phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp người TC rút một phần nội dung TC thì phần còn lại được tiếp tục giải quyết theo quy định của Luật này.

Rút một phần hoặc toàn bộ nội dung TC

Trường hợp người TC rút toàn bộ nội dung TC thì người giải quyết TC ra quyết định đình chỉ việc giải quyết TC (trừ trường hợp được quy định trong luật). Nếu cần đợi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan thì người giải quyết TC ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết TC.

Cũng theo quy định của Luật, trường hợp nhiều người cùng TC mà có một hoặc một số người TC rút TC thì TC vẫn tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật TC (sửa đổi). Khi đã rút TC, người TC không được hưởng quyền và không phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định.



Có nghĩa, người TC không được hưởng các quyền như được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người TC; được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý TC, chuyển TC đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết TC, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết TC, tiếp tục giải quyết TC, kết luận nội dung TC...

Người TC cũng không phải có nghĩa vụ như cung cấp thông tin cá nhân; cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung TC mà mình có được; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung TC; bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý TC sai sự thật của mình gây ra...

Có dấu hiệu vi phạm pháp luật vẫn giải quyết

Tuy nhiên, để bảo đảm chặt chẽ trong quy định về rút TC, tránh việc rút TC do bị dụ dỗ, mua chuộc, ép buộc hoặc rút TC để trốn tránh trách nhiệm do cố ý TC sai sự thật, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, Luật TC (sửa đổi) đã quy định cụ thể điều kiện, yêu cầu của việc rút TC, trách nhiệm giải quyết TC.

Cụ thể, Khoản 3, Điều 33 quy định, trường hợp người TC rút TC mà người giải quyết TC xét thấy hành vi bị TC có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ xác định việc rút TC do bị đe dọa, mua chuộc hoặc người TC lợi dụng việc TC để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị TC thì vụ việc TC vẫn phải được giải quyết.

Người TC rút TC nhưng có căn cứ xác định người TC lợi dụng việc TC để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị TC thì vẫn phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về hành vi TC của mình, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 33 về rút TC.

Trước khi Luật TC (sửa đổi) được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp 5 (tháng 5/2018), có ý kiến đề nghị không nên quy định về rút TC. Có ý kiến đề nghị chỉ cho phép rút TC trong giai đoạn xác minh nội dung TC để hạn chế tình trạng lạm dụng quyền rút TC để gây rối trật tự công cộng.

“Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, việc TC và rút TC là quyền của cá nhân người TC, được pháp luật bảo đảm”, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Nguyễn Khắc Định nói.

Bảo Ngọc T/h